

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần giấy An Hòa cho Nhà máy sản xuất bột giấy và Nhà máy sản xuất giấy tráng phân cao cấp và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần giấy An Hòa (địa chỉ tại thôn An Hòa, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) được xả nước thải từ Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy sản xuất bột giấy và Nhà máy sản xuất giấy tráng phân cao cấp vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Lô tại xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Vị trí xả nước thải: tại xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiều 6°), như sau:

X: 2306918.012

Y: 584416.277

3. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý theo mương dẫn xả ra hồ sinh thái, sau đó chảy ra sông Lô theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục, 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 19.500 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giới hạn giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột A với hệ số $K_q = 1,0$ và $K_f = 0,9$ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A với hệ số $K_q = 1,0$ và $K_f = 0,9$. Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số ô nhiễm và giới hạn tối đa của thông số ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	-	6 đến 9
3	Màu	Pt-Co	45
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	27
5	COD	mg/l	67,5
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	45
7	Halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ (AOX)	mg/l	6,75
8	Dioxin	pgTEQ/l	13,5
9	Asen	mg/l	0,045
10	Thủy ngân	mg/l	0,005
11	Chì	mg/l	0,09
12	Cadimi	mg/l	0,045
13	Crom (VI)	mg/l	0,045
14	Crom (III)	mg/l	0,18
15	Đồng	mg/l	1,8
16	Kẽm	mg/l	2,7
17	Niken	mg/l	0,18
18	Mangan	mg/l	0,45
19	Sắt	mg/l	0,9
20	Tổng xianua	mg/l	0,063
21	Tổng phenol	mg/l	0,09
22	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,5
23	Sunfua	mg/l	0,18

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,5
25	Tổng nitơ	mg/l	18
26	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	3,6
27	Clo dư	mg/l	0,9
28	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	3.000

7. Thời hạn của giấy phép: mười (10) năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần giấy An Hòa chỉ được phép xả nước thải vào nguồn nước theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13.

3. Thực hiện quan trắc nước thải:

a) Quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý tại hai (02) vị trí, gồm: một (01) vị trí tại mương dẫn trước khi xả ra hồ sinh thái đối với các thông số: pH, Nhiệt độ, COD, TSS, Màu, Amonia và lưu lượng nước thải; một (01) vị trí tại cửa xả nước thải từ hồ sinh thái ra sông Lô đối với các thông số: pH, Nhiệt độ, COD, TSS, Màu, Amonia và lưu lượng nước thải từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến ngày Giấy phép hết hiệu lực.

b) Quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý theo tần suất ba (03) tháng/lần tại vị trí mương dẫn nước thải trước khi xả ra sông Lô đối với các thông số như quy định tại Bảng 1 Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này (trừ các thông số thực hiện quan trắc tự động, liên tục).

4. Hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với thiết bị lấy mẫu tự động và camera, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang tại cửa xả nước thải từ hồ sinh thái ra sông Lô trước ngày 01 tháng 7 năm 2020; hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành hồ để phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở với dung tích tối thiểu 60.000 m³ trước ngày 01 tháng 7 năm 2020.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thu gom, xử lý và quản lý nước thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương; kết nối kết quả quan trắc tự động về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố, bất thường đối với hệ thống xử lý nước thải.

7. Định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy sản xuất bột giấy và Nhà máy sản xuất giấy tráng phân cao cấp của Công ty Cổ phần giấy An Hòa gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang theo quy định về báo cáo.

8. Trường hợp Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường có nội dung quy định về chất lượng nước thải sau xử lý, quan trắc, giám sát nước thải sau xử lý khác với Giấy phép này thì thực hiện theo quy định của Giấy phép.

Điều 3. Công ty Cổ phần giấy An Hòa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần giấy An Hòa (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở TN&MT tỉnh Tuyên Quang;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục môi trường;
- Cục thuế tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, VPMC, HSCP (TNN-NT-052.18) (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân